TÒA ÁN N DÂN **KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp tài sản và nợ chung"

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN KHU VỰC 13- LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Bùi Tấn Khoa

2. Bà Lê Thị Kim Hoa

- Đại diện Viện kiểm sát N dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án N dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án N dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn N và gia đình thụ lý số 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp tài sản và nợ chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18/6/2025 của Tòa án N dân huyện Bắc Bình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Võ N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố Xuân H, thị trấn Chợ L, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận. Nay là thôn Xuân H, xã Bắc B, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố Xuân H, thị trấn Chợ L, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận. Nay là thôn Xuân H, xã Bắc B, tỉnh Lâm Đồng

Tất cả có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2024, quá trình giải quyết thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Võ N trình bày:

Về hôn N: Ông với bà Phạm Thị T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2018 tại UBND thị trấn Lương Sơn, hai bên gia đình có tổ chức cưới cho vợ chồng.

Sau khi xác lập quan hệ thì vợ chồng sống tại khu phố Xuân H, thị trấn Chợ L. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bà T mắc bệnh tâm linh thường xuyên chửi bới cả ngày lẫn đêm và xúc phạm ông trong nhiều năm qua, làm cho ông không còn sức khỏe để làm việc, ông thường xuyên bị bạo lực bà T còn đập phá xe máy và tài sản trong gia đình.

Cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn N không đạt nên ông làm đơn ly hôn với bà Phạm Thị T.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung: Vợ chồng có diện tích đất nông nghiệp 6.174m^2 tờ bản đồ số 19, thửa đất số 173, 174, 175, 181, 182, 183, tọa lạc tại: xóm Sũng, khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu trên đất có căn nhà nhỏ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất Đ 786142 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 30/11/2004 cập nhật biến động cho ông Nguyễn Võ N và bà Phạm Thị T ngày 30/11/2021, giấy chứng nhận hiện bà T đang giữ, tài sản thì bà T đang quản lý. Trong đơn khởi kiện bổ sung ông có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, Tòa án đã tống đạt thông báo nộp tạm ứng chi phí thẩm định và định giá tài sản trong thời hạn theo quy định nhưng ông không nộp tạm ứng chi phí tố tụng và ông đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Ông không yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung:

- Nợ Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 200.000.000 đồng và Nợ thấu chi Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 100.000.000 đồng mang tên ông Nguyễn Võ N.

- Nợ ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, số tiền 80.000.000 đồng.

- Nợ Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 182.000.000 đồng và nợ thấu chi Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 120.000.000 đồng mang tên bà Phạm Thị T.

- Nợ bà Phùng Thị C số tiền 80.000.000 đồng.

Vợ chồng đã thỏa thuận là nợ của ai người đó tự trả không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Về hôn N: Bà và ông Nguyễn Võ N xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2018 tại UBND thị trấn Lương Sơn, hai bên gia đình có tổ chức cưới cho vợ chồng.

Sau khi xác lập quan hệ thì vợ chồng sống tại khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu

thuẫn do ông N nhiều lần đánh bà bị rách ở gần mắt phải đi khâu vá và còn đập phá nhiều đồ đạc trong nhà nhưng bà vẫn bỏ qua và tiếp tục sống với ông N.

Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì những chuyện nhỏ nhặt và ông N nhiều lần đánh bà bằm mình bình quân mỗi tuần xảy ra trên 1 lần. Bà không hiểu ông N suy nghĩ như thế nào, ông N có nhận thấy hành vi sai trái của mình hay không. Bản thân bà mới trao đổi nói chuện với ông N vài ba câu là ông dùng lời lẽ đe dọa lấy rựa chém bà, đập phá đồ đạc trong nhà làm ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc của bà hiện tại. Hiện vợ chồng không còn tình cảm bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Võ N.

Về những ý kiến của bà trong bản tự khai gửi Tòa án yêu cầu ông N phải bồi thường những tài sản ở chòi trên đất mà vợ chồng sắm nhưng ông N đập thì hóa đơn chứng từ của việc mua này bà không còn giữ, mua năm bao nhiêu và giá trị sử dụng còn lại bao nhiêu thì bà không định giá được nên không thể trị giá tài sản ra số tiền cụ thể để yêu cầu ông N bồi thường.

Về yêu cầu tổn thất tinh thần thì khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ tháng 07/2023 đến nay thì bà vẫn đi làm bình thường và hưởng lương phó hiệu trưởng của một trường Mần non tại xã Hòa Thắng không bị cắt hay giảm lương do tinh thần bị ảnh hưởng.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung: Vợ chồng có diện tích đất nông nghiệp 6.174m^2 tờ bản đồ số 19, thửa đất số 173, 174, 175, 181, 182, 183, tọa lạc tại: xóm Sũng, khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu trên đất có căn nhà nhỏ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất Đ786142 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 30/11/2004 cập nhật biến động cho ông Nguyễn Võ N và bà Phạm Thị T ngày 30/11/2021, giấy chứng nhận hiện bà đang giữ, tài sản thì bà đang quản lý. Bà yêu cầu là khi nào vợ chồng bán tài sản chia đôi thì bà mới đồng ý lý hôn. Ông N không yêu cầu thẩm định, định giá tài sản nữa thì bà đồng ý. Bà không có yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

- Nợ Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 200.000.000 đồng và Nợ thấu chi Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 100.000.000 đồng mang tên ông Nguyễn Võ N.

- Nợ ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, số tiền 80.000.000 đồng.

- Nợ Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 182.000.000 đồng và nợ thấu chi Ngân hàng Arigbank – Chí nhánh Bắc Bình số tiền 120.000.000 đồng mang tên bà Phạm Thị T.

- Nợ bà Phùng Thị C số tiền 80.000.000 đồng.

Để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Võ N yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị T.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Võ N, bà chỉ đồng ý ly hôn với ông N khi đã giải quyết chia tài sản chung.

Đại diện Viện Kiểm sát N dân khu vực 13-Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn N: Cho ông Nguyễn Võ N được ly hôn với bà Phạm Thị T.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng diện tích đất 6.174m^2 có giấy chứng nhận QSDĐ số Đ786142 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 30/11/2004.

- Nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Võ N có đơn yêu cầu ly hôn, chia tài sản và nợ chung nên xác định lại là quan hệ tranh chấp là ly hôn, chia tài sản và nợ chung.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Võ N yêu cầu ly hôn, chia tài sản và nợ chung, đương sự có hộ khẩu thường trú, chỗ ở và tài sản tranh chấp hiện nay tại: Khu phố Xuân H, thị trấn Chợ L, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận.

Nay là thôn Xuân H, xã Bắc B, tỉnh Lâm Đồng. Do đó quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là "ly hôn, chia tài sản và nợ chung" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Võ N, HĐXX nhận thấy: Ông Nguyễn Võ N với bà Phạm Thị T xác lập quan hệ hôn N vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2018 tại UBND thị trấn Lương Sơn nên là hôn N hợp pháp, ông N có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn N và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo ông N nguyên N ông yêu cầu ly hôn với bà T là do vợ chồng ông trước khi xác lập quan hệ vợ chồng chưa có sự tìm hiểu kĩ về nhau nên khi sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng làm ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc của ông, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, mục đích hôn N vợ chồng không đạt và vợ chồng không còn sống chung nên yêu cầu được ly hôn.

Bà T thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 nguyên N vợ chồng không có sự tôn trọng nhau và ông N đánh đập bà làm ảnh hưởng đến sức khỏe và công việc của bà hiện tại. Năm 2024 vì vợ chồng không có hạnh phúc nên bà cũng nộp đơn ly hôn nhưng sau đó Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Bà không còn tình cảm với ông N và bà không mong muốn đoàn tụ với ông N nhưng bà không đồng ý ly hôn, bà chỉ đồng ý ly hôn với ông N khi đã giải quyết chia tài sản chung.

HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay nhận thấy đời sống chung của ông N và bà T từ khi xác lập quan hệ vợ chồng thì hạnh phúc đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, vợ chồng không còn sống chung và mục đích hôn N không đạt. Năm 2024 Tòa án N dân huyện Bắc Bình đã hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ mục đích để vợ chồng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng từ đó đến nay tình trạng hôn N của vợ chồng vẫn không cải thiện, vợ chồng không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, việc tiếp tục duy trì hôn N không còn ý nghĩa. Việc bà T không còn tình cảm với ông N và không mong muốn đoàn tụ nhưng không đồng ý ly hôn là không có cở sở chấp nhận. Như vậy quan hệ hôn N giữa ông N và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/11/2024 ông N có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, Tòa án đã thụ lý và đã tống đạt thông báo nộp tạm ứng chi phí thẩm định và định giá tài sản trong thời hạn theo quy định nhưng ông N không nộp tạm ứng chi phí tố tụng và ông N đã có đơn

rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Ông không yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về phía bà Phạm Thị T thì đã được Tòa án thông báo về việc rút yêu cầu chia tài sản chung của ông Nguyễn Võ N và hỏi ý kiến của bà có yêu cầu phản tố về vấn đề tài sản chung không thì bà T không yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

Việc rút yêu cầu của ông N là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như vậy Hội đồng xét xử có căn cứ đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Nguyễn Võ N.

Về nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Võ N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Hoàn trả tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung cho ông Nguyễn Võ N

Đề nghị của Viện kiểm sát N dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về hôn N: Ông Nguyễn Võ N được ly hôn với bà Phạm Thị T

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng diện tích đất 6.174m^2 có giấy chứng nhận QSDĐ số Đ786142 do UBND huyện Bắc Bình cấp ngày 30/11/2004 của ông Nguyễn Võ N.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Võ N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được cấn trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009114 ngày 14/11/2024, ông Nguyễn Võ N đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Võ N số tiền 375.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009113 ngày 14/11/2024

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên, bị đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
-VKSND (khu vực 13+ tỉnh);
- THADS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 13;
- UBND xã Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Nữ Kiều Oanh